

UBND XÃ QUẢNG CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN XUÂN

THỐNG KÊ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH CUỐI NĂM HỌC
NĂM HỌC: 2025 - 2026

STT	Lớp	Sĩ số	Tự chủ và tự học						Giao tiếp và hợp tác						Giải quyết vấn đề và sáng tạo					
			Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Tổng toàn trường	757	546	72,1	205	27,1			547	72,3	204	26,9			530	70	221	29,2		
2	1A	32	23	71,9	9	28,1			21	65,6	11	34,4			20	62,5	12	37,5		
3	1B	29	21	72,4	8	27,6			20	69	9	31			19	65,5	10	34,5		
4	1C	30	25	83,3	5	16,7			23	76,7	7	23,3			20	66,7	10	33,3		
5	1D	31	24	77,4	7	22,6			23	74,2	8	25,8			23	74,2	8	25,8		
6	Tổng khối 01	122	93	76,2	29	23,8			87	71,3	35	28,7			82	67,2	40	32,8		
7	2A	34	22	64,7	11	32,4			23	67,6	10	29,4			22	64,7	11	32,4		
8	2B	39	34	87,2	5	12,8			36	92,3	3	7,7			33	84,6	6	15,4		
9	2C	35	22	62,9	13	37,1			22	62,9	13	37,1			21	60	14	40		
10	2D	36	27	75	8	22,2			27	75	8	22,2			27	75	8	22,2		
11	Tổng khối 02	144	105	72,9	37	25,7			108	75	34	23,6			103	71,5	39	27,1		
12	3A	35	27	77,1	8	22,9			27	77,1	8	22,9			27	77,1	8	22,9		
13	3B	32	22	68,8	10	31,3			22	68,8	10	31,3			22	68,8	10	31,3		
14	3C	34	25	73,5	9	26,5			25	73,5	9	26,5			25	73,5	9	26,5		
15	3D	37	26	70,3	11	29,7			28	75,7	9	24,3			28	75,7	9	24,3		
16	3E	35	26	74,3	8	22,9			26	74,3	8	22,9			25	71,4	9	25,7		
17	Tổng khối 03	173	126	72,8	46	26,6			128	74	44	25,4			127	73,4	45	26		
18	4A	37	27	73	10	27			29	78,4	8	21,6			28	75,7	9	24,3		
19	4B	38	28	73,7	10	26,3			29	76,3	9	23,7			28	73,7	10	26,3		
20	4C	38	23	60,5	14	36,8			23	60,5	14	36,8			23	60,5	14	36,8		
21	4D	36	23	63,9	13	36,1			23	63,9	13	36,1			23	63,9	13	36,1		
22	Tổng khối 04	149	101	67,8	47	31,5			104	69,8	44	29,5			102	68,5	46	30,9		
23	5A	34	20	58,8	14	41,2			20	58,8	14	41,2			20	58,8	14	41,2		

24	5B	35	24	68,6	11	31,4			25	71,4	10	28,6			22	62,9	13	37,1		
25	5C	32	22	68,8	9	28,1			21	65,6	10	31,3			21	65,6	10	31,3		
26	5D	37	29	78,4	8	21,6			29	78,4	8	21,6			29	78,4	8	21,6		
27	5E	31	26	83,9	4	12,9			25	80,6	5	16,1			24	77,4	6	19,4		
28	Tổng khối 05	169	121	71,6	46	27,2			120	71	47	27,8			116	68,6	51	30,2		

Quảng Châu, ngày 30 tháng 5 năm 2026



